

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 103/2025/DSPT  
Ngày 19 - 08 - 2025  
“*V/v Tranh chấp bồi thường  
thiệt hại ngoài hợp đồng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Trọng;

Bà Bùi Thị Đoan Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2025/TLPT-DS ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 100/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Ông Nguyễn Đại T, sinh năm 1954; (có mặt).

Đều cư trú: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ (Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc cũ).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973; (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ (Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc cũ)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ (Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc cũ).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2024 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L là người cùng thôn với nhau. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/5/2024 chị H đi làm về nhà mẹ đẻ ở xã T, huyện S. Từ trung tâm xã chị đi theo đường quốc lộ 307 qua công nhà anh Nguyễn Văn L, chị H không biết anh L từ bao giờ, khi chị H đi qua một đoạn dài thì thấy anh L vượt đầu xe của chị H, chặn lại và quát chị xuống xe nhưng chị không xuống. Anh L lao vào giật áo ngực của chị H, bóp ngực và ôm chị H. Chị H chống cự quyết liệt và nói báo công an thì anh L có nói: “báo cáo tao đánh chết” và anh đánh, đấm, tát liên tục vào mặt, đầu, mặt chị H và đấm đá vào người chị. Khi nghe thấy tiếng đánh đấm, thì anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 nhà gần đó chạy ra. Sau khi đánh chị H thì anh L bỏ đi, còn chị H đi về nhà ở xã Q. Khi về đến nhà, chị thấy bị đau đầu, mặt mũi bầm tím, tinh thần hoảng loạn thì chồng chị là Nguyễn Đại Q xuống báo công an xã nhưng công an xã không đến làm việc ngay. Gia đình chị tiếp tục báo cáo trưởng thôn là ông Đỗ Xuân T1 và công an viên của thôn là ông Nguyễn Công A có mặt ở nhà chị lúc 23 giờ cùng ngày. Thấy chị bị bầm tím mặt mày thì ông A – công an viên bảo gia đình đưa chị đi viện. Ông A có xuống nhà anh L 03 lần để gọi lên làm việc nhưng anh L trốn tránh không mở cửa và không làm việc được. Đến chiều ngày 12/5/2024 chị H cảm thấy chóng mặt, hoa mắt, buồn nôn và đau âm ỉ những vùng bị đánh trên cơ thể thì gia đình đưa chị xuống bệnh viện đa khoa huyện S để khám xét và điều trị ngoại khoa. Gia đình chị tiếp tục làm đơn trình báo sự việc với công an xã Q, sau 04 ngày vẫn không thấy công an xã giải quyết nên gia đình chị tiếp tục xuống Công an xã hỏi. Sau 11 ngày mới thấy công an cho cán bộ xuống bệnh viện để lấy lời khai của chị H.

Chị H đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện S từ ngày 12/5/2024 đến ngày 20/5/2024 và tiếp tục từ ngày 22/5/2024 đến ngày 29/5/2024, riêng ngày 15/5/2024 chị H đi chụp chiếu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P xong về điều trị tại bệnh viện huyện S. Chi phí cụ thể như sau:

- Chi phí chụp chiếu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P: 2.500.000 đồng (có hoá đơn)
- Tiền thuốc (có hóa đơn bán lẻ): 1.080.000 đồng
- Tiền giường nằm ngoài bảo hiểm: 17 ngày x 300.000 đồng/1 ngày = 5.100.000 đồng.
- Hoá đơn dịch vụ chữa bệnh: 438.900 đồng

- Hoá đơn dịch vụ chữa bệnh: 97.200 đồng
- Tiền thuốc mua ngoài theo đơn thuốc của bác sĩ: 1.200.000 đồng (không có hóa đơn)
- Tiền thuốc mua ngoài theo đơn thuốc của bác sĩ: 1.300.000 đồng (không có hóa đơn)
- Chi trả tiền công những ngày không đi làm được: 17 ngày là 5.200.000 đồng
- Chi trả tiền công người chăm sóc 17 ngày x 400.000 đồng/ngày = 6.800.000 đồng.
- Bồi thường danh dự nhân phẩm: 10.000.000 đồng
- Bồi thường về sức khỏe: 10.000.000 đồng
- Tiền thuê xe taxi đi bệnh viện đa khoa tỉnh P 04 lần: 1.600.000 đồng (không có hoá đơn)
- Tiền thuê xe taxi từ nhà xuống bệnh viện S lần: 800.000 đồng.
- Tiền ăn của 02 người (người bệnh và người chăm sóc): 17 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.400.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 51.516.000 đồng

Nay chị H khởi kiện anh L, yêu cầu anh L phải thanh toán, bồi thường cho chị toàn bộ những khoản tiền như trên tổng là 51.516.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị H là hàng xóm với nhau. Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 11/5/2024 anh và vợ là chị Nguyễn Thị Q1 đi chơi nhà bố vợ về đến trước cửa nhà hàng xóm là anh Hân T2 cùng thôn thì anh nhìn thấy em trai anh là anh Nguyễn Văn L1 (trường thôn) đứng cùng chị H. Anh đi đến chỗ hai anh chị thì em trai anh bỏ đi chỉ còn chị H đứng đó, anh nói với chị H rằng: “chị có chồng con rồi sao lại làm thế”, chị H nói rằng: “việc gì kệ tao”. Anh nói với chị H đi về nhà chị để anh nói chuyện với chồng chị H. Sau đó anh đưa vợ anh về nhà, anh thấy chị H không đi về nhà chị mà đi thẳng về hướng đi xã T, anh có đuổi theo chị H đến trước cổng nhà anh Nguyễn Đình C1 thì thấy chị H dừng lại gọi điện cho ai đó. Anh đến bảo chị quay về nhà chồng chị để nói chuyện thì chị H chửi anh là: “con chó, mày đi theo tao lên đây làm gì”. Anh gạt đầu xe chị H quay về và tát vào mặt chị H 01 cái, ngoài ra anh không có hành động nào khác như chị H khởi kiện. Sau đó, anh về nhà em trai nói chuyện và về nhà ngủ. Vì anh nghi ngờ em trai anh và chị H có quan hệ bất chính với nhau nên anh muốn dạy bảo chị H. Sau khoảng 05 – 06 ngày thì công an xã mời anh đến làm việc và tại C2 đã trình bày toàn bộ sự việc xảy ra. Sau đó anh có đến nhà chị H để giải quyết tình cảm nhưng bố chồng chị H là ông T không đồng ý.

Anh đã bị Chủ tịch UBND huyện S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền nộp phạt là 6.500.000đồng, anh đã nộp phạt xong.

Nay chị H khởi kiện quan điểm của anh là anh không đồng ý bồi thường 51.516.000 đồng, anh không đồng ý bồi thường bất kỳ một khoản nào.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị S trình bày:* Bà là mẹ chồng của chị H. Trong thời gian chị H nằm viện bà có đi chăm nuôi chị H tại Trung tâm y tế huyện S tổng là 17 ngày. Trước thời gian bà đi chăm chị H bà có đi làm giúp việc ở Hà Nội, thu nhập bình quân là 9.000.000đồng/tháng, hai bên không ký kết hợp đồng lao động, bà cũng không có giấy tờ gì thể hiện thu nhập 9.000.000đồng/tháng. Nay bà yêu cầu anh L phải thanh toán cho bà tiền công chăm nuôi là 400.000đ x 17 ngày= 6.800.000đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 06/2025/QĐ-SCBSBA ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

- Xử chấp nhận một phần đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Buộc anh Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền là: 18.316.100đồng (Mười tám triệu ba trăm mười sáu nghìn một trăm đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H yêu cầu anh Nguyễn Văn L bồi thường tiền ăn của chị, người chăm sóc trong thời gian điều trị tại Trung tâm y tế huyện S; khoản tiền giường và tiền bồi thường về sức khỏe.

- Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 915.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/5/2025 anh Nguyễn văn L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm, chỉ đồng ý bồi thường cho chị H 7.876.100đ.

Ngày 13/5/2025 chị Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn và bị đơn không rút kháng cáo, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của chị **H** và anh **L**. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DS - ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đơn theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo.

[2.1] Xét kháng cáo của chị **Nguyễn Thị H** thấy rằng:

Sau khi bị anh **Nguyễn Văn L** dùng tay tát vào mặt thì chị **Nguyễn Thị H** đã được trưng cầu giám định tổn thương cơ thể. Theo “Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống” số 237/KLTTCT-PYVP ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm pháp y - **Sở Y** đã kết luận xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Thị H** tại thời điểm giám định là 3%.

Chị **H** đi điều trị tại **Bệnh viện đa khoa huyện S** từ ngày 12/5/2024 đến ngày 20/5/2024 và tiếp tục điều trị từ ngày 22/5/2024 đến ngày 29/5/2024, riêng ngày 15/5/2024 chị **H** đi chụp chiếu tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh P** xong về điều trị tại **Bệnh viện huyện S**.

Chị **H** khởi kiện anh **L**, yêu cầu anh **L** phải thanh toán, bồi thường cho chị toàn bộ những khoản tiền như đơn đã trình bày là 51.516.000đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận những khoản sau và buộc anh **L** phải bồi thường cho chị **H**, cụ thể là:

- Tiền điều trị tại **Trung tâm y tế huyện S** từ ngày 12/5/2024 đến 20/5/2024 và từ ngày 22/5/2024 đến ngày 29/5/2024 là: 536.100đồng
- Tiền chi phí chiếu chụp tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh P** là: 2.500.000đồng
- 02 hóa đơn tiền thuốc do bác sỹ tại **Trung tâm y tế huyện S** kê với tổng số tiền: 2.500.00 đồng
- Tiền mất thu nhập trong 17 ngày điều trị: 5.200.000đồng
- Tiền thuốc mua ngoài: 1.080.000đồng
- Tiền thuê taxi đi **Bệnh viện đa khoa tỉnh P** 02 lần đi và về; Tiền thuê xe taxi từ nhà xuống **bệnh viện S** 4 lần, tổng số tiền: 1.600.000 đồng.
- Tiền công người chăm sóc trong 17 ngày chị điều trị tại **Trung tâm y tế huyện S** là 17 ngày x 200.000đồng/ ngày = 3.400.000đồng (Bà **S** là người chăm sóc chị **H**).
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 1.500.000đồng.

Tổng cộng các khoản là: 18.316.000 đồng (Bản án sơ thẩm tuyên tại phiên tòa sơ thẩm là buộc anh **L** bồi thường cho chị **H** số tiền 24.516.100 đồng. Sau đó Thẩm phán phát hiện bản án sơ thẩm cộng hai lần 5.200.000 đồng tiền mất thu nhập trong 17 ngày điều trị nên tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 06/2025/QĐ-SCBSBA ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã sửa chữa thành 18.316.000 đồng).

Hội đồng xét xử thấy rằng, do có mâu thuẫn nên anh **L** dùng tay tát vào mặt chị **H**, tổn thương 3%. Các chi phí mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh **L** phải bồi thường cho chị **H** 18.316.000 đồng là đã hợp lý, phù hợp quy định của pháp luật và thực tế.

Đối với các khoản khác Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận vì các lý do:

- Tiền công người chăm sóc trong 17 ngày chị điều trị tại **Trung tâm y tế huyện S** là 17 ngày x 400.000đồng/ngày = 6.800.000 đồng. Tại phiên tòa, bà **S** không cung cấp được hợp đồng hay bất kỳ giấy tờ gì chứng minh được thu nhập của bà là 9.000.000đ/tháng nên không có căn cứ gì chứng minh mức thu nhập của bà. Qua xác minh tại địa phương, bà **S** hiện ở nhà làm ruộng, còn bình quân thu nhập tại địa phương là 200.000đ/ngày, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận mức 200.000đ/ngày x 17 ngày = 3.400.000 đồng cho bà **S**.

- Đối với yêu cầu anh **L** bồi thường tổn thất tinh thần 10.000.000đồng Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự: “Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không

thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Như vậy, chị H tổn hại về sức khỏe 3%, chị và anh Lưu K thỏa thuận được, mức chị yêu cầu anh L phải bồi thường là cao, nên chỉ chấp nhận mức bồi thường tổn thất về tinh thần mức: 1.500.000đồng.

- Đối với khoản tiền thuê taxi đi Bệnh viện đa khoa tỉnh P chị H yêu cầu 04 lần nhưng trong hồ sơ chỉ thể hiện 01 phiếu chụp, chị cũng không có căn cứ chứng minh cả đi và về 04 lần nên cần xác định chị chỉ có 02 lần đi và về bằng taxi, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận với số tiền: 800.000đồng.

- Đối với khoản tiền ăn của 02 người (người bệnh và người chăm sóc) Hội đồng xét xử không chấp nhận vì đi viện hay không đi viện đều phải ăn hàng ngày.

- Đối với khoản tiền bồi thường về sức khỏe: 10.000.000đồng: Do Hội đồng xét xử đã chấp nhận đối với chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc men điều trị, tiền mất thu nhập. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với khoản tiền này.

- Đối với khoản tiền giường chị H yêu cầu 5.100.000đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua xác minh tại Trung tâm y tế huyện S, tiền giường nằm chị đã thanh toán trong hóa đơn nằm viện, ngoài ra không có hóa đơn nào thể hiện chị nằm giường với số tiền này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các khoản trên theo yêu cầu của chị H có cơ sở đúng pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của chị H.

[2.2] Xét kháng cáo của anh L thấy rằng:

Anh L kháng cáo chỉ đồng ý bồi thường cho chị H 7.876.100 đồng, gồm:

- Tiền điều trị tại Trung tâm y tế huyện S: 536.100đồng;
- Tiền mất thu nhập 2.890.000đồng;
- Tiền công người chăm sóc trong 17 ngày: 2.550.000đồng;
- Tiền bồi thường sức khỏe: 1.500.000đồng.

Thấy rằng kháng cáo của anh L chỉ chấp nhận bồi thường cho chị H 7.876.100đồng là quá thấp, không phù hợp thiệt hại thực tế chị H phải chi trả để điều trị tổn thương cơ thể do anh gây ra như phân tích ở trên, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh L. Hơn nữa, trong vụ việc này lỗi gây ra tổn hại cơ thể 3% cho chị H hoàn toàn thuộc về anh L. Chỉ vì nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính với em trai anh, chưa có chứng cứ gì mà anh đã hành xử gây thương tích cho chị H.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Nguyễn Văn L** phải chịu 915.000đ (Chín trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Kháng cáo của chị **Nguyễn Thị H** không được chấp nhận nhưng chị là người yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn án phí.

- Kháng cáo của anh **Nguyễn Văn L** không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí phúc thẩm 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng đã nộp theo **B** lại thu tiền tạm ứng án phí số 0001281 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DS - ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 06/2025/QĐ-SCBSBA ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ).

2. Căn cứ các Điều 584, Điều 587, Điều 588, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn án phí., xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của chị **Nguyễn Thị H**. Buộc anh **Nguyễn Văn L** phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho chị **Nguyễn Thị H** tổng số tiền là: 18.316.100đ (Mười tám triệu ba trăm mười sáu nghìn một trăm đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị **Nguyễn Thị H** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **Nguyễn Văn L** không thanh toán cho chị **H** khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Nguyễn Văn L** phải chịu 915.000đ (Chín trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Chị **Nguyễn Thị H** không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đồng đã nộp theo B lại thu tiền tạm ứng án phí số 0001281 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Phú Thọ). Xác nhận anh L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 11 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 11 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)  
**Nguyễn Vĩnh Thành**